TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*Phong Điền, ngày 09 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: ***Ngân hàng thương mại cổ phần P***; Hội sở: số 2 đường N, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc H – Chức vụ: Trưởng phòng quan hệ khách hàng doanh nghiệp. Địa chỉ liên hệ: 1 đường T, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2/ *Bị đơn*: ***Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ V***. Địa chỉ: 1 đường P, thị trấn P1, huyện P1, thành phố Cần Thơ. Đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Mỹ H1 – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1996. Địa chỉ: 1 đường T, phường H2, quận N1, thành phố Cần Thơ.

3/ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: 1 đường P, thị trấn P1, huyện P1, thành phố Cần Thơ. Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1996. Địa chỉ: 1 đường T, phường H2, quận N1, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 25-9-2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ V đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền là 1.072.114.593đ (Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc là 995.455.021đ, nợ lãi trong hạn đến ngày 15-9-2020 là 76.659.572đ.

Thời hạn trả vốn và lãi là 45 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Trường hợp, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ V trả nợ tổng số tiền 1.072.114.593đ trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì Công ty tự nguyện chịu án phí là 22.082.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng).

2.2/ Trường hợp, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ V không thực hiện đúng theo thỏa thuận tại mục 2.1 nêu trên thì sẽ chịu trách nhiệm trả vốn và lãi đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Cụ thể: Nợ gốc là 995.455.021đ; nợ lãi tạm tính đến ngày 15-9-2020, lãi trong hạn còn lại là 76.659.572đ, lãi quá hạn gốc còn lại là 212.157.159đ và lãi chậm trả lãi là 11.535.362đ; tổng cộng là 1.295.807.114đ (Một tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu tám trăm lẻ bảy ngàn một trăm mười bốn đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 16-9-2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 15419/18MN/HĐTD ngày 11-7-2018 đến khi thanh toán xong nợ.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ V tự nguyện chịu trên tổng số tiền 1.295.807.114đ, cụ thể án phí là 25.437.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.765.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2019/017578 ngày 18-8-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lo